

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ TIẾP XÚC NGÔN NGỮ Ở CHÂU ÂU, TRUNG QUỐC VÀ VIỆT NAM

AN OVERVIEW OF RESEARCH ON LANGUAGE CONTACT IN EUROPE, CHINA AND VIETNAM

Hoàng Hoài Thương*

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: hhthuong@ued.udn.vn

(Nhận bài / Received: 12/02/2025; Sửa bài / Revised: 22/7/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 05/8/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(8A).046

Tóm tắt - Tiếp xúc ngôn ngữ là hiện tượng phổ biến cho mọi ngôn ngữ trên thế giới, là sự ảnh hưởng qua lại hoặc ảnh hưởng một chiều giữa các ngôn ngữ mà chủ yếu do nguyên nhân địa lý hoặc nguyên nhân văn hoá đem đến. Các nhà ngôn ngữ học Châu Âu phát triển từ ngôn ngữ pha trộn và vay mượn thành các khung lý thuyết sâu sắc về tác động cấu trúc và nhận thức. Tại Trung Quốc, tập trung nghiên cứu sự tương tác giữa bối cảnh văn hoá – xã hội và cấu trúc ngôn ngữ, phân loại lý thuyết và ứng dụng thực tiễn trong quy hoạch ngôn ngữ. Các học giả Việt Nam tập trung vào ảnh hưởng lịch sử, cấu trúc của tiếp xúc lên tiếng Việt. Đây là lĩnh vực mang ý nghĩa học thuật sâu sắc, mở ra các hướng phân tích đa chiều có giá trị thực tiễn cao.

Từ khóa - Tiếp xúc ngôn ngữ; vay mượn; ảnh hưởng; tổng hợp; quan điểm

Abstract - Language contact is a commonly seen phenomenon in all languages across the world, characterized by mutual or one-sided influence among different languages, primarily due to geographical or cultural factors. European linguists have developed profound theoretical frameworks regarding structural and cognitive impacts, stemming from mixed and borrowing languages. In China, research focuses on the interaction between sociocultural contexts and language structure, theoretical classification, and practical application in language planning. Vietnamese scholars concentrate on the historical and structural influences of language contact on Vietnamese language. This is a field of profound academic significance, opening up multidimensional analytical approaches with high practical value.

Key words - Language contact; borrow; influence; synthesis; perspectives

1. Đặt vấn đề

Tiếp xúc ngôn ngữ là hiện tượng phổ biến cho mọi ngôn ngữ trên thế giới. Nó xuất hiện do nguyên nhân địa lý, kinh tế, chính trị văn hoá, quân sự, tôn giáo... khi các cá nhân hay cộng đồng sử dụng hai hay nhiều ngôn ngữ [9, tr.17].

Truyền thống ngôn ngữ học cho rằng tiếp xúc ngôn ngữ chính là “học ngôn ngữ” bởi khi hai hoặc hơn hai ngôn ngữ cùng tồn tại trong bộ não con người thì sẽ tạo ra sự tiếp xúc.

Nhà ngôn ngữ học Sapir trong tác phẩm nổi tiếng “Language: an introduction to study of speech” (Ngôn ngữ: Dẫn luận vào việc nghiên cứu tiếng nói) cho rằng, ngôn ngữ cũng giống như văn hoá, hiếm khi tự cung tự cấp. Các nhóm người ở gần nhau khi tiếp xúc với nhau sẽ tạo những tương tác ngôn ngữ. Ngôn ngữ là phần tử tích cực, ngoài sự phát triển của bản thân ngôn ngữ, nó còn thay đổi do sự tiếp xúc với các ngôn ngữ bên ngoài. Các ngôn ngữ tiếp xúc với nhau sẽ để lại dấu vết nhất định trong ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp. Sự tiếp xúc ngôn ngữ có thể truyền sức sống mới cho ngôn ngữ, hoặc có thể làm thay đổi bản chất của chính ngôn ngữ đó, hoặc thậm chí có thể gây nên sự diệt vong của một ngôn ngữ [1].

2. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cách tiếp cận

Nghiên cứu được tiến hành dựa trên cách tiếp cận lý luận trong nước và ngoài nước để làm rõ các vấn đề lý luận liên quan đến tiếp xúc ngôn ngữ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng trong bài là phương pháp miêu tả. Phương pháp này được tác giả sử dụng xác định các quan niệm lý luận, trình bày và mô tả lại các nội dung, kết quả của các công trình nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ của các nhà ngôn ngữ học Châu Âu, Trung Quốc và Việt Nam, đồng thời phân tích tổng hợp hệ thống các vấn đề có liên quan đã được các nhà khoa học nghiên cứu.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Quan điểm của các nhà ngôn ngữ học Châu Âu về tiếp xúc ngôn ngữ

Sự mở rộng của chủ nghĩa thực dân ở Châu Âu vào thế kỉ 19 đã thúc đẩy hoạt động trao đổi thương mại, văn hoá, quân sự trên khắp thế giới, thúc đẩy sự ra đời và phát triển của quá trình “tiếp xúc ngôn ngữ”. Thuật ngữ “tiếp xúc ngôn ngữ” được đề cập từ thế kỉ 19, nhưng đến những năm 1960 của thế kỉ 20 nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ mới phổ biến ở Châu Âu và Mỹ. Nghiên cứu về từ vay mượn trong tiếp xúc ngôn ngữ không những không bị bỏ qua mà luôn nhận được sự quan tâm của ngôn ngữ học so sánh lịch sử. Nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ lần đầu tiên bắt đầu bằng việc nghiên cứu hiện tượng pha trộn ngôn ngữ. Từ những năm 1880 các nhà ngôn ngữ học đã có những đóng góp to lớn cho việc nghiên cứu các ngôn ngữ lai. Cụ thể là từ 1880 đến 1914, nhà ngôn ngữ học nổi tiếng người Đức

¹ The University of Danang – University of Science and Education, Vietnam (Hoang Hoai Thuong)

H. Schuchardt (1842 – 1927) đã nghiên cứu về sự phức tạp của tiếp xúc ngôn ngữ, thảo luận về mặt lý thuyết cơ chế hình thành và phát triển của các ngôn ngữ pha trộn (mixed language), về tiếng bồi (Pidgin) và tiếng lai (Creole) [2]. Ông đã xuất bản khoảng 40 bài báo về tiếng Pidgin và tiếng Creole.

Nhà ngôn ngữ học Bloomfield đã dành toàn bộ hai chương để thảo luận về việc vay mượn ngôn ngữ trong cuốn sách nổi tiếng “Lý thuyết ngôn ngữ” của ông [3]. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ còn rời rạc và ít mang tính hệ thống. Mãi đến năm 1950, nhà ngôn ngữ học người Pháp Andre Martinet (1908 – 1999) đã đề cập đến sự tiếp xúc ngôn ngữ và các vấn đề ngôn ngữ học liên quan trong tham luận *Sự lan truyền của các ngôn ngữ và ngôn ngữ học cấu trúc* tại Hội nghị của Hiệp hội ngôn ngữ phụ trợ quốc tế thì giới ngôn ngữ học mới quan tâm đến lý thuyết về tiếp xúc ngôn ngữ [4]. Năm 1953, Hiệp hội ngôn ngữ học New York đã xuất bản cuốn *Languages in contact – Findings and Problem* của U. Weinreich [5], có thể coi đây là bước ngoặt trong nghiên cứu tiếp xúc ngôn ngữ. Trong công trình này, ông đã tổng hợp nhiều tài liệu của các tác giả cùng thời, trình bày một cách có hệ thống nhiều vấn đề như tiếp xúc ngôn ngữ, hiện tượng song ngữ, giao thoa ngôn ngữ. Ông cũng ghi nhận những người học ngôn ngữ thứ hai coi các hình thái ngôn ngữ từ ngôn ngữ thứ nhất ngang bằng với các hình thái trong ngôn ngữ mục tiêu, tuy nhiên, sự bất tương đẳng thuộc về bản chất giữa các hình thái này sẽ dẫn đến cách phát ngôn mà người bản ngữ của ngôn ngữ mục tiêu xem là bất tương đẳng. Công trình trở thành một cuốn sách đáng đọc cho những ai muốn nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ và song ngữ. Thời điểm này, ngôn ngữ học tiếp xúc bắt đầu trưởng thành. Đến năm 1960, 1970 những nghiên cứu về ngôn ngữ học tiếp xúc phổ biến ở Châu Âu và Mỹ, nhiều nhà ngôn ngữ học bắt đầu nghiên cứu hiện tượng tiếp xúc ngôn ngữ ở nước họ, nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ trở thành một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng.

Góp phần vào thành tựu nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ là cuốn *Language Transfer* của Terence Odlin. Có thể nói, công trình này đã đánh dấu một cột mốc quan trọng của việc nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ. Vấn đề chuyển di ngôn ngữ đã được tác giả khai thác triệt để trong công trình này. Ông đã làm rõ vai trò của chuyển di ngôn ngữ trên các bình diện ngữ âm, ngữ pháp, ngữ dụng trong quá trình học ngoại ngữ [6].

Vào những năm 1990, cộng đồng ngôn ngữ học quốc tế thành lập Hiệp hội nghiên cứu tiếp xúc ngôn ngữ và tổ chức hội thảo hàng năm để nghiên cứu những vấn đề mới của tiếp xúc ngôn ngữ trên toàn thế giới.

Tóm lại tiếp xúc ngôn ngữ là “Sự tiếp giao nhau giữa các ngôn ngữ do những hoàn cảnh cận kề nhau về mặt địa lý, tương liên về mặt lịch sử xã hội dẫn đến nhu cầu của các cộng đồng người vốn có những thứ tiếng khác nhau phải giao tiếp với nhau” [7]. Tiếp xúc ngôn ngữ còn được hiểu là “sự tác động qua lại giữa hai hoặc nhiều ngôn ngữ tạo nên ảnh hưởng đối với cấu trúc và vốn từ của một hay nhiều ngôn ngữ. Những điều kiện xã hội của sự tiếp xúc ngôn ngữ được quy định bởi nhu cầu cần thiết phải giao tiếp lẫn nhau giữa những thành viên thuộc các nhóm dân tộc và

ngôn ngữ do những nhu cầu về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ... thúc đẩy” [8].

Tiếp xúc ngôn ngữ ở Châu Âu bắt đầu được quan tâm vào thế kỷ 19, nhưng mãi đến những năm 1960 các nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ mới thực sự phát triển thành hệ thống lý thuyết hoàn chỉnh. Các học giả như Bloomfield, Martinet, Weinreich... không chỉ xem xét hiện tượng vay mượn từ vựng mà còn nghiên cứu các quá trình pha trộn ngôn ngữ, chuyển mã.

3.2. *Quan điểm của các nhà ngôn ngữ học Trung Quốc về tiếp xúc ngôn ngữ*

Nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ ở Trung Quốc bắt đầu từ những năm 1930 và 1940. Đến giữa những năm 1950, các cuộc khảo sát về ngôn ngữ rất quan tâm đến những ảnh hưởng lẫn nhau giữa các ngôn ngữ, chẳng hạn năm 1958 Cao Danh Khải xuất bản cuốn “Nghiên cứu từ ngoại lai trong tiếng Trung hiện đại” [9]. Vào những năm 1990, việc nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ giữa tiếng Trung và các ngôn ngữ khác rất được coi trọng. Năm 1991 Lưu Tiên Cương xuất bản cuốn “Bản dịch tiếng Anh các tài liệu khoa học công nghệ nhìn từ đặc điểm tiếng Anh và Tiếng Trung” [10]. Năm 1996 Chu Trí Viễn xuất bản “Khái niệm tiếng Hán và dân tộc Hán – từ việc so sánh ngôn ngữ Trung Hán” [11]. Năm 2007 Dư Lai Đề xuất bản “Nghiên cứu khái lược về tiếp xúc ngôn ngữ Trung Nga” [12]. Năm 2009 Vương Hiểu xuất bản “phân tích từ vay mượn tiếng Nhật trong tiếng Hán hiện đại từ góc độ tiếp xúc ngôn ngữ” [13]. Năm 2016 Hà Gia Lỗi đã xuất bản “Nghiên cứu từ vay mượn tiếng Nhật từ góc độ tiếp xúc ngôn ngữ” [14]. Những kết quả nghiên cứu này làm cho mọi người bắt đầu nhận thấy, tầm quan trọng của sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các ngôn ngữ.

Trong hơn hai thập kỷ qua, các nghiên cứu của các học giả Trung Quốc về tiếp xúc ngôn ngữ chủ yếu tập trung vào phương pháp nghiên cứu, cơ chế tiếp xúc...; trong nghiên cứu về tiếp xúc giữa các ngôn ngữ khác nhau, họ tập trung vào tiếp xúc và biến thể ngôn ngữ, từ mượn, can thiệp ngữ âm, nghiên cứu dịch thuật...

Từ những năm 1990, ở Trung Quốc nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ đã nhận được sự quan tâm rộng rãi, diện mạo có nhiều thay đổi. Năm 1990, Lữ Trác Quân đã xuất bản “Bối cảnh văn hoá của tiếp xúc ngôn ngữ” [15]; năm 1996 Trần Bảo Á xuất bản “Tiếp xúc ngôn ngữ và liên minh ngôn ngữ” [16]; năm 2000 Dư Chí Hồng đã xuất bản “Tiếp xúc ngôn ngữ và sự biến đổi của cấu trúc ngôn ngữ” [17]; năm 2004 Ngô An Kỳ đã xuất bản “Ảnh hưởng của tiếp xúc ngôn ngữ đối với tiến hoá ngôn ngữ” [18]; năm 2007, Bành Yển đã xuất bản “Đánh giá về nghiên cứu tiếp xúc ngôn ngữ” [19]; năm 2013 Triệu Giang Dân đã xuất bản “Các yếu tố tiếp xúc ngoại ngôn ngữ và nội ngôn ngữ thúc đẩy sự tiếp xúc lẫn nhau giữa các ngôn ngữ như thế nào” [20]; năm 2012, Trương Gia Tinh xuất bản công trình “Tóm tắt ngắn gọn về Hội nghị chuyên đề học thuật quốc tế về giao lưu và tiếp xúc giữa các ngôn ngữ Trung Quốc, Châu Á và Châu Âu” [21].

Về những vấn đề lý luận liên quan đến tiếp xúc ngôn ngữ, các nhà ngôn ngữ học Trung Quốc chủ yếu nghiên cứu các góc độ định nghĩa, phân loại, phạm vi và văn hoá

của tiếp xúc ngôn ngữ; một số tác giả nghiên cứu sự kết hợp giữa các nhân tố bên trong và bên ngoài ngôn ngữ...

Năm 1996, Trần Bảo Á trong công trình “Tiếp xúc ngôn ngữ và liên minh ngôn ngữ” đã chia tiếp xúc ngôn ngữ làm hai loại: tiếp xúc tự nhiên và tiếp xúc phi tự nhiên. Tác giả cho rằng tiếp xúc tự nhiên là tiếp xúc lẫn nhau của các ngôn ngữ khác nhau trong cùng một không gian, như sự tiếp xúc của Hán ngữ và ngôn ngữ dân tộc thiểu số trong cùng một khu vực; tiếp xúc phi tự nhiên là sự tiếp xúc của ngôn ngữ khác nhau trong không gian khác nhau, như sự tiếp xúc của Nhật ngữ và ngôn ngữ phương bắc của Trung Quốc vào thời nhà Đường [16].

Năm 2007, Bành Yển trong công trình “Đánh giá về nghiên cứu tiếp xúc ngôn ngữ” đã nghiên cứu tổng quan về tiếp xúc ngôn ngữ. Dựa trên thực trạng nghiên cứu tiếp xúc ngôn ngữ trong và ngoài nước, tác giả giới thiệu quan điểm của các học giả về ba vấn đề cơ bản: tiếp xúc ngôn ngữ có giới hạn hay không có giới hạn, tiếp xúc ngôn ngữ có tạo ra sự đối ứng và tương đồng của hệ thống và nhân tố có tính quyết định của tiếp xúc ngôn ngữ là nhân tố xã hội hay nhân tố kết cấu. Tác giả cũng tập trung đề cập đến quan điểm của Trần Bảo Á: Tiếp xúc ngôn ngữ liên quan đến từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp, mức độ của sự biến đổi do yếu tố cấu trúc quyết định; các yếu tố xã hội quyết định độ sâu của sự tiếp xúc, yếu tố kết cấu quyết định sự tạo ra tương đồng và đối ứng [19].

Năm 2007, Hồ Huy trong công trình “Tiếp xúc ngôn ngữ, xây dựng văn hoá Trung Quốc và phương Tây- hội nhập, hài hoà” đã nghiên cứu vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ từ góc độ giao lưu văn hoá Trung Quốc và phương Tây. Tác giả cho rằng ngôn ngữ của một dân tộc chỉ có thể bảo tồn được sức sống mạnh mẽ của mình thông qua việc tiếp xúc với ngôn ngữ của các dân tộc khác và không ngừng vay mượn, tiếp thu yếu tố hữu cơ từ dân tộc khác. Ngôn ngữ là phương tiện chuyển tải văn hoá, văn hoá của một dân tộc chỉ có thể giao lưu với văn hoá các dân tộc khác thông qua sự tiếp xúc ngôn ngữ của dân tộc mình với ngôn ngữ của dân tộc khác. Thông qua tiếp xúc ngôn ngữ và giao lưu văn hoá, chúng ta có thể tìm thấy những điểm giao thoa giữa văn hoá Trung Quốc và văn hoá phương Tây, tạo nên sự kết hợp hoàn hảo từ đó xây dựng nền văn hoá hài hoà, thiết lập xã hội hài hoà [22].

Năm 1990, Lữ Trác Quân trong công trình “Bối cảnh văn hoá của tiếp xúc ngôn ngữ” nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ từ góc độ bối cảnh văn hoá. Tác giả cho rằng, khi ngôn ngữ của các dân tộc gặp nhau, ảnh hưởng lẫn nhau thì đó chính là tiếp xúc ngôn ngữ. Tiếp xúc ngôn ngữ là để giao tiếp và giao lưu tư tưởng. Trong quá trình tiếp xúc ngôn ngữ, xuất hiện hiện tượng pha trộn ngôn ngữ, hình thành trạng thái tiếp xúc ngôn ngữ đầy thú vị. Sự pha trộn ngôn ngữ tạo điều kiện cho sự hợp nhất ngôn ngữ [15].

Năm 2013, trong công trình “Các yếu tố tiếp xúc ngoại ngôn ngữ và nội ngôn ngữ thúc đẩy sự tiếp xúc lẫn nhau giữa các ngôn ngữ như thế nào” [20] Triệu Giang Dân đã lấy sự tiếp xúc của ngôn ngữ dân tộc thiểu số Tân Cương và Hán ngữ làm ví dụ, từ lý thuyết tiếp xúc ngôn ngữ, với góc nhìn lịch đại ông nghiên cứu các nhân tố bên trong và bên ngoài ngôn ngữ đã kích thích và thúc đẩy sự tiếp xúc giữa các ngôn ngữ như thế nào, mục đích là muốn nhấn

mạnh giới hạn của tư duy chức năng và ngôn ngữ của xã hội đối với tiếp xúc ngôn ngữ. Từ góc độ kết hợp giữa nhân tố bên trong và bên ngoài ngôn ngữ, tác giả cho rằng nhờ có sự tiếp xúc mà ngôn ngữ đã chuyển tải văn hoá và phát triển công cụ tư duy. Ông cho rằng tiếp xúc ngôn ngữ đề cập đến sự va chạm ngôn ngữ giữa các nhóm dân tộc và cộng đồng khác nhau, nhu cầu của đời sống xã hội; và cũng chỉ ra sự ảnh hưởng lẫn nhau của các ngôn ngữ khác lên não bộ của người sử dụng song ngữ. Các nhân tố cơ bản dẫn đến sự tiếp xúc ngôn ngữ là sự khác biệt về văn hoá và sự phát triển của ngôn ngữ, tức là sự vay mượn và tiếp thu lẫn nhau của các nền văn hoá khác nhau, sự vay mượn và ảnh hưởng lẫn nhau do sự mất cân bằng trong sự phát triển của các yếu tố ngôn ngữ.

Năm 2012, trong công trình “Tiếp xúc ngôn ngữ: con đường phân tích đa chiều” [23], Châu Tiểu Linh cho rằng tiếp xúc ngôn ngữ là hiện tượng tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp giữa các ngôn ngữ khác nhau. Nghiên cứu ngôn ngữ học hay còn gọi ngôn ngữ học tiếp xúc, có phạm vi nghiên cứu tương đối rộng, bao gồm hai phương diện sau: Thứ nhất là mô tả các hiện tượng ngôn ngữ và giải thích nguyên nhân của chúng. Trong bối cảnh tiếp xúc ngôn ngữ, sự vay mượn, pha trộn, phân hoá, hợp nhất của các thành phần ngôn ngữ, sự thăng giáng của các trường ngôn ngữ, sự thay đổi phạm vi sử dụng ngôn ngữ, chuyển mã, hiện tượng song ngữ, sự xung đột trong ngôn ngữ đều được ghi lại và mô tả một cách trung thực. Thứ hai, giải quyết vấn đề ngôn ngữ, trên cơ sở mô tả và phân tích đầy đủ các hiện tượng ngôn ngữ khác nhau, tác giả đề xuất các giải pháp cho những vấn đề phát sinh từ tiếp xúc ngôn ngữ, bao gồm xây dựng chính sách ngôn ngữ, quy hoạch ngôn ngữ và xử lý nguồn tài nguyên ngôn ngữ. Về ý nghĩa học thuật, tiếp xúc ngôn ngữ là một con đường phân tích đa chiều, nó sẽ giúp mở rộng nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ và giúp các lĩnh vực nghiên cứu và các ngành liên quan đến ngôn ngữ học phát triển theo chiều sâu. Về ý nghĩa thực tiễn, nghiên cứu tiếp xúc ngôn ngữ có thể nâng cao hiểu biết của công chúng về các hiện tượng ngôn ngữ như ảnh hưởng giữa các ngôn ngữ, sự biến đổi ngôn ngữ, sự tiến hoá ngôn ngữ, có thể hiệu chỉnh xác tính lịch sử và tính liên tục của quá trình tiến hoá ngôn ngữ, nắm rõ bối cảnh phát triển ngôn ngữ, xây dựng ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ cơ sở, dự đoán tương lai của ngôn ngữ, làm rõ các mối quan hệ ngôn ngữ, chuẩn hoá việc sử dụng ngôn ngữ, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên ngôn ngữ quốc gia, thúc đẩy sự hoà hợp ngôn ngữ. Xuất phát từ thực trạng nghiên cứu tiếp xúc ngôn ngữ, các kết quả nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ của ngôn ngữ học xã hội, ngôn ngữ dân tộc học, biện chứng học, nhân chủng học và ngôn ngữ tâm lý đã cho thấy một cách tiếp cận đa chức năng, nó có thể cung cấp các đường dẫn phân tích đa chiều, tuy nhiên do nền tảng và phương pháp nghiên cứu khác nhau nên trọng tâm nghiên cứu cũng khác nhau.

3.3. Quan điểm các nhà ngôn ngữ học Việt Nam về tiếp xúc ngôn ngữ

Lý thuyết về “tiếp xúc ngôn ngữ” đã có mầm mống lâu dài và được nhiều nhà ngôn ngữ học trong nước nghiên cứu, như Hồ Lê, Phan Ngọc, Bùi Khánh Thế, Lê Đình Khản...

Năm 1983, Việt Nam có công trình đầu tiên giới thiệu về hệ thống lý thuyết tiếp xúc ngôn ngữ và được áp dụng vào việc nghiên cứu nguồn gốc tiếng Việt cũng như các ngôn ngữ ở Đông Nam Á. Đó là công trình Tiếp xúc ngôn ngữ ở Đông Nam Á của Phan Ngọc và Phạm Đức Dương. Trong công trình này, Phan Ngọc đã trình bày về những vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ và những cơ sở lý luận của tiếp xúc ngôn ngữ, vận dụng cách tiếp cận song ngữ luận. Ông viết “trên thế giới không có một tộc người nào sống cô lập, không tiếp xúc với một tộc người khác, và do đó không tiếp xúc với một ngôn ngữ khác. Khi sự tiếp xúc kéo dài hàng thế kỉ, vì những nguyên nhân địa lý, hay những nguyên nhân kinh tế, buôn bán, chiến tranh, chính trị, văn hoá, tôn giáo, một ngôn ngữ A, trong sự giao tiếp với ngôn ngữ B không thể tránh khỏi những ảnh hưởng nhất định”. Ở phần những cơ sở lý luận của tiếp xúc ngôn ngữ, tác giả đã sơ bộ giới thiệu những luận điểm cơ bản về tiếp xúc ngôn ngữ và minh hoạ bằng những thí dụ của các nhà ngôn ngữ học nổi tiếng trên thế giới [24].

Ông cho rằng ngôn ngữ pha trộn sẽ được hình thành trong quá trình tiếp xúc ngôn ngữ, ngôn ngữ A tiếp xúc với ngôn ngữ B, dần dần A bị giải thể cấu trúc và các yếu tố của nó được vận hành theo cơ chế của B và ta có ngôn ngữ C.

Theo cách tiếp cận song ngữ luận “Trong khi thừa nhận tính cấu trúc của ngôn ngữ và sự phát triển theo những quy luật nội tại của nó, có những trường hợp cần phải chấp nhận bên cạnh nguyên nhân nội tại có sự tiếp xúc ngôn ngữ. Sự tiếp xúc đóng vai trò một yếu tố cần phải tính đến trong sự miêu tả đồng đại cũng như trong sự phát triển lịch sử, khi qua sự khảo sát hiện tượng giao tiếp song ngữ giữa tộc người nói ngôn ngữ A với tộc người nói ngôn ngữ B, ta thấy có những hiện tượng liên quan đến cấu trúc của A do cấu trúc của B đưa đến. Đó là cách tiếp cận song ngữ luận. Nhìn theo góc độ này, một ngôn ngữ là một thể thống nhất biện chứng giữa cái cấu trúc nội tại đã có với những khả năng phát triển do một cấu trúc khác đưa lại” [24, tr.11].

Ngoài ra tác giả cũng đề cập đến mối quan hệ ngữ nghĩa giữa từ Việt với từ Hán Việt trong phần Sự tiếp xúc ngữ nghĩa giữa tiếng Việt và tiếng Hán. Ở phần Ảnh hưởng của ngữ pháp Châu Âu tới ngữ pháp tiếng Việt – sự tiếp xúc về ngữ pháp, tác giả cho rằng “Trong quá trình tiếp xúc giữa hai ngôn ngữ tất yếu xảy ra những sự vay mượn. Tuy nhiên, hiện tượng vay mượn xảy ra khác nhau tùy theo yêu cầu khác quan của sự giao tiếp và yêu cầu cấu trúc ngôn ngữ. Về yêu cầu khách quan của sự giao tiếp thể hiện rõ nhất ở sự vay mượn”.

Trong sự phát triển của ngành ngôn ngữ học nói chung và ngôn ngữ học tiếp xúc nói riêng ở Việt Nam, có sự đóng góp rất lớn của nhà ngôn ngữ học Bùi Khánh Thế. Ông đã nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ trong rất nhiều bài báo khoa học: “Lý thuyết tiếp xúc ngôn ngữ và vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam” [25]; “Từ ngòi bút sắt đến chiếc máy tính và những vấn đề tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam hiện nay” [26]. Đặc biệt nhất là công trình Ngôn ngữ học tiếp xúc và tiếp xúc ngôn ngữ học ở Việt Nam được xuất bản năm 2017. Công trình là một chuyên luận tập hợp các bài viết về tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam. Công

trình là tư liệu bổ ích giúp người đọc mở rộng tri thức về lịch sử tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam.

Trong công trình “Từ ngoại lai trong tiếng Việt”, Nguyễn Văn Khang đã khẳng định “vay mượn từ vựng là hệ quả của sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa các ngôn ngữ có nguyên nhân từ tiếp xúc ngôn ngữ. Vì thế, khi xem xét vay mượn từ vựng không thể không nói đến tiếp xúc ngôn ngữ” [27].

Bàn về tiếp xúc ngôn ngữ, chúng ta không thể không nhắc đến công trình “Từ vựng gốc Hán trong tiếng Việt” của Lê Đình Khẩn. Ở phần lí thuyết về vay mượn từ vựng, ông đã đưa ra một số nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện hiện tượng tiếp xúc ngôn ngữ như nguyên nhân địa lý, kinh tế, chính trị, quân sự hay văn hoá ... chẳng hạn: “Hai dân tộc với hai ngôn ngữ khác nhau, có chung biên giới, có quá trình giao lưu lâu dài trong hoạt động kinh tế (như buôn bán trao đổi hàng hoá); sự đan xen do di trú của kiều dân; sự chiếm đóng lâu dài của quân đội và các lực lượng quân sự của nước này đối với nước kia, nhằm áp đặt một chế độ chính trị, và nhằm đồng hoá nước kia; một nước có nền văn hoá khoa học kỹ thuật sớm phát triển sẽ gây ảnh hưởng đến nước chậm phát triển bằng con đường ngôn ngữ” và đưa ra tổng kết như sau “Tiếp xúc ngôn ngữ là một khái niệm dùng để chỉ sự ảnh hưởng qua lại hoặc ảnh hưởng một chiều giữa các ngôn ngữ mà chủ yếu là do nguyên nhân địa lý hoặc nguyên nhân văn hoá đem đến” [28].

Trong công trình Quy luật ngôn ngữ, phần nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ, tác giả Hồ Lê đã viết “Tiếp xúc ngôn ngữ là tổng thể các mối quan hệ giữa hai ngôn ngữ trong suốt một tiến trình lịch sử nhất định, thông qua vai trò của người song ngữ (người lưỡng ngữ), bao gồm từ các quan hệ so sánh – đối chiếu trong giai đoạn “nhận thức – tiếp xúc” đến các quan hệ tác động – chịu tác động hoặc các quan hệ tương tác giữa hai ngôn ngữ trong giai đoạn “thực hành tiếp xúc” [29].

4. Kết luận

Tóm lại, những nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ từ những năm 1980 đến nay đã cho chúng ta thấy tiếp xúc ngôn ngữ không chỉ đơn thuần là quá trình vay mượn từ vựng mà còn là sự biến đổi cấu trúc ngôn ngữ, pha trộn ngôn ngữ và chuyển mã, cung cấp một cái nhìn toàn diện về tiến trình nghiên cứu hiện tượng tiếp xúc ngôn ngữ ở các khu vực chính bao gồm Châu Âu, Trung Quốc và Việt Nam từ thế kỉ 19 đến nay.

Nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ ở Châu Âu cho thấy, một sự chuyển dịch từ những quan sát rời rạc về vay mượn ngôn ngữ sang một lĩnh vực nghiên cứu có hệ thống, lý thuyết hoá và quốc tế hoá. Điều đó cho thấy một hiện tượng ngôn ngữ phức tạp dần đạt được tính hợp pháp và chiều sâu học thuật thông qua sự phát triển của các lý thuyết, phương pháp luận.

Nghiên cứu tiếp xúc ngôn ngữ ở Trung Quốc cho thấy, sự phát triển từ việc tập trung vào hiện tượng vay mượn sang việc tiếp cận đa chiều, tích hợp sâu sắc yếu tố văn hoá và ứng dụng thực tiễn trong bối cảnh đa ngôn ngữ và giao lưu văn hoá.

Nghiên cứu tiếp xúc ngôn ngữ ở Việt Nam đặc biệt quan tâm khía cạnh lịch sử và cấu trúc, phản ánh sự ảnh hưởng sâu sắc của các ngôn ngữ lớn (như chữ Hán) đến tiếng Việt.

Mặc dù, nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ ở Châu Âu, Trung Quốc và Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu đáng kể, nhưng vẫn còn nhiều khoảng trống cần được khám phá sâu hơn: khoảng cách giữa lý thuyết và ứng dụng trong chính sách ngôn ngữ, sự cần thiết trong việc phân tích sâu hơn các yếu tố quyết định độ sâu và tương đồng cấu trúc hay sự tác động của bối cảnh số hoá, toàn cầu hoá đến tiếp xúc ngôn ngữ

Câu chuyện tiếp xúc ngôn ngữ đã được đề cập từ lâu nhưng phải đến những năm 60 thì nó mới trở thành một vấn đề được nhiều người chấp nhận. Từ đó đến nay tình hình nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ trong và ngoài nước đã có nhiều khởi sắc. Bài viết tổng quan những nghiên cứu về tiếp xúc ngôn ngữ của các tác giả trong và ngoài nước, hi vọng có thể giúp cho các học giả tiếp tục khám phá lĩnh vực tiếp xúc ngôn ngữ trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] E. Sapir, *Language: an introduction to study of speech*, New York Hacourt, Brace Wold, 1949.
- [2] H. Schuchardt, *Slavo-deutsches und Slavo-italienisches*, Strassburg: J. M. Heitz, 1884.
- [3] L. Bloomfield, *Language*. New York, NY: Henry Holt and Company, 1933.
- [4] A. Martinet, "The spread of languages and structural linguistics", in *Proceedings of the International Auxiliary Language Association*, 1950.
- [5] U. Weinreich, *Language in contact*, The Hague: Mouton, 1953.
- [6] T. Odlin, *Language transfer*, Cambridge University Press, 1989.
- [7] O. S. Akhmanova, *Dictionary of Linguistic Terms*, Moscow: Soviet Encyclopedia, 1966.
- [8] V. N. Jarceva, *Linguistics: A great Encyclopedic Dictionary*, Moscow: Great Russian Encyclopedia, 1990.
- [9] C. D. Khai, *Research on Loanwords in Modern Chinese*, Language reform press, 1958.
- [10] L. T. Cuong, "Discussion on English Translation of Scientific and Technological Documents from English and Chinese Characteristics", *Encyclopedia Journal*, vol. 12, pp. 13-20, 1991.
- [11] C. T. Vien, "Viewing the Concepts of Chinese People and Han People from the Perspective of a Comparison of Sinitic Language", *Journal of Bengbu United University*, vol. 20, pp. 45-49, 1996.
- [12] D. L. De, "Research on the Concept of Sino- Russian Language Contact", *Foreign Language Research Journal*, vol. 35, pp.45-56, 2007.
- [13] V. Hieu, "Viewing Japanese Loanwords in Modern Chinese from a Language Contact Perspective", *Social Sciences*, 2009.
- [14] Ha. G. Loi, "Research on Japanese Loanwords from a Language Contact Perspective", *Journal of Jilin Normal University*, vol. 45, pp.34-44, 2016.
- [15] L. T. Quan, *The Cultural Background of Language Contact*, Chinese Language Publishing House, 1990.
- [16] T. B. A, *Language contact and Language Alliance*, Chinese Language and Literature Publishing House, 1996.
- [17] D. C. Hong, *Language Contact and the Change in Language Structure*, Beijing: China Social Sciences Press, 2000
- [18] N. A. Ky, *The influence of Language Contact on language Evolution*, Beijing: Publishing House of Minority Nationalities, 2004
- [19] B. Yen, "Review of Language contact Research", Philosophy and Social Sciences Edition, 2007.
- [20] T. G. Dan, "How External and internal Factors of Language Contact Promote Inter – language Contact", *Journal of Hubei Normal University*, vol. 1, 2013.
- [21] T. G. Tinh, "A brief report on the International Academic Symposium on Communication and Contact between China, Asia and Pacific Island Countries", *Journal of Guangxi Minzu University (Philosophy and Social Sciences Edition)*, vol. 2, 2012.
- [22] H. Huy, *Language Contact*, Chinese and Western Cultural Construction – Integration and Harmony. Beijing: Beijing Publishing House, 2007.
- [23] C. T. Linh, *Language. contact: A Multidimensional Analysis*, Chinese Language Publishing House, 2012.
- [24] P. Ngoc and P. D. Duong, *Language contact in Southeast Asia*, Encyclopedia Publishing House, 2011.
- [25] B. K. The, *Contact linguistics and language contact in Vietnam*, Ho Chi Minh City National University Publishing House, 2016.
- [26] B. K. The, From the iron pen to the computer and language contact issue in Vietnam today, *Journal of Social Sciences*, vol. 08, 2006.
- [27] N. V. Khang, *Foreign words in Vietnamese*, Education Publishing House, 2007.
- [28] L. D. Khan, *Chinese - origin vocabulary in Vietnamese*, Da Nang Publishing House, 2010.
- [29] H. Le, *Language Rules*, Social Sciences Publishing House, Hanoi, 1997.